TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS- ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Kiên Toàn và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc "V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VPBank (Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn A: Ông Hà Xuân S, ông Nguyễn Huy T, ông Nguyễn Tiến T, bà Trần Thị Ngọc B - Chuyên Viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số: 476/2023/UQ-VPB ngày 11/5/2023).

2,Bị đơn: + Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Q Bộ Công an.

+ Bà Doãn Thị T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Doãn Văn C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Doãn Thị V, sinh năm 1944 (vắng mặt). Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huy T trình bày:

Căn cứ vào chế độ hiện hành Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)- chi nhánh Vĩnh Phúc - Phòng giao dịch Vĩnh Yên (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà Doãn Thị T vay vốn để kinh doanh theo Hợp đồng tín dụng số: LN 1804130623867 ngày 17/4/2018. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho vợ chồng ông Q, bà T vay vốn hạn mức tối đa là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán cá thịt, lãi suất cho vay khi nhận nợ là 11%/năm, thể hiện trên khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn. Hạn trả gốc ngày 18/01/2019. Trả lãi vào ngày 20 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông Q, bà T vay tiền thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 18/4/2018 ông Q, bà T đã nhận đủ số tiền được vay là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Khoản nợ trên được đáo hạn ngày 17/01/2019, hạn trả nợ cuối cùng ngày 17/10/2019.

Để đảm bảo khoản vay ông Q, bà T đã thế chấp tài sản tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN 1804130623867 ngày 17/4/2018. Tài sản thế chấp là thửa đất số 155, tờ bản đồ số 43, diện tích 690,9m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 548156, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 21/4/2016 mang tên bà Doãn Thị T. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc). Tài sản trên đất: 01 nhà xây 02 tầng diện tích khoảng 300m ^{2} và toàn bộ tài sản trên đất.

Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/4/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q và bà T mới trả cho Ngân hàng được 71.714.791 đồng, trong đó tiền gốc là 231.757 đồng và tiền lãi là 71.483.038 đồng. Ông Q, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể ngày 17/10/2019, toàn bộ khoản vay đã phải chuyển quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 25/9/2023, ông Q, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.648.261.152 đồng (trong đó nợ gốc là

799.768.247 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 848.492.905 đồng. Đến nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Q, bà T phải trả nợ toàn bộ tiền gốc, tiền lãi và tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày 25/9/2013 là 1.648.261.152 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng và đề nghị xử lý tài sản thế chấp của ông Q, bà T trong trường hợp ông Q, bà T không trả được nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Q, bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thi hành xong các khoản nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Doãn Thị T là ông Doãn Văn C trình bày: Ngày 17/4/2018 ông Q, bà T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng VPbank theo hợp đồng tín dụng số LN 1804130623867, theo hợp đồng tín dụng thì ngân hàng cho ông Q, bà T vay 800.000.000 đồng, để đảm bảo thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q, bà T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số CB548156, thửa đất số 155, tờ bản đồ số 43, địa chỉ thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và toàn bộ tài sản trên đất. Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/4/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch. Quá trình thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho ông Q, bà T vay đủ số tiền 800.000.000 đồng thể hiện tại khế ước nhận nợ số LN 180413062386. Ông Q, bà T mới trả cho Ngân hàng 71.714.791 đồng trong đó nợ gốc là 231.757 đồng và 71.483.038 đồng tiền lãi như đại diện ngân hàng trình bày là đúng. Đến nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T trả cho ngân hàng tiền gốc là 799.768.247 đồng, nợ lãi là 704.831.542 đồng và tiền lãi chậm trả là 143.661.363 đồng). Tổng cộng là 1.648.261.152 đồng. Ông Q, bà T nhất trí trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và đề nghị Ngân hàng xem xét cho miễn trả tiền lãi và các khoản phạt chậm trả. Trường hợp không trả được nợ gốc, nợ lãi theo cam kết ông Q, bà T nhất trí để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2023, ông Nguyễn Văn Q trình bày: Thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và việc thực hiện hợp đồng tín dụng như đại diện ngân hàng trình bày là đúng. Ông đề nghị Ngân hàng cho trả nợ dần, đề nghị xin miễn giảm tiền lãi, trường hợp không trả được nợ ông nhất trí để Ngân hàng xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp. Do đang phải chấp hành bản án nên ông Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021 bà Doãn Thị V trình bày: Bà là bá ruột bà Doãn Thị T. Năm 1996 chị T kết hôn với anh Q sau đó về ở chung cùng bà vì bà không có con. Nguồn gốc thửa đất thế chấp là của bà năm 2016 bà chuyển nhượng cho chị T sau đó chị T xây nhà và thế chấp thửa đất cho Ngân

hàng để vay tiền cụ thể vay bao nhiêu bà không biết, hiện nay bà đang ở trên ngôi nhà cấp 4 cũ cạnh nhà 2 tầng chị T xây năm 2017. Bà nghe nói chị T vay tiền cho em cậu làm ăn. Nay Tòa án giải quyết tranh chấp với ngân hàng bà đề nghị em bà T phải trả cho ngân hàng, nếu không trả được thì bắt chị T đi tù. Bà không đồng ý Ngân hàng phát mại tài sản vì hiện nay bà đang ở trên thửa đất này, bà thương chị T con nhỏ nên cho ở nhờ chứ không cho để ngân hàng phát mại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) khởi kiện ông Nguyễn Văn Q và bà Doãn Thị T bị đơn có địa chỉ tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ số tiền vay còn nợ của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 18/4/2018 ông Q, bà T ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q, bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do bà ông Q, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T trả nợ tiền gốc, tiền lãi của hợp đồng tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với bị đơn ông Nguyễn Văn Q và bà Doãn Thị T phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T trả nợ số tiền gốc, tiền lãi của Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 17/4/2018, ông Nguyễn văn Q và bà Doãn Thị T ký hợp đồng tín dụng số LN 1804130623867 với Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho ông Q, bà T vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, mục đích sử dụng tiền vay là: Bổ sung vốn kinh doanh cá thịt, lãi suất cho vay khi nhận nợ là 11,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp là thửa đất số số 155, tờ bản đồ số 43, diện tích 690,9m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 548156, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 21/4/2016 mang tên bà Doãn Thị T. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản trên đất: 01 nhà xây 02 tầng diện tích khoảng 300m^2 và toàn bộ tài sản trên đất. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/4/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q, bà T vay đủ số tiền theo hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q, bà T đã trả được tiền gốc và tiền lãi và được ngân hàng cho vay lại vào ngày 17/01/2019 và cho gia hạn đến ngày 17/10/2019 theo đề nghị của ông Q, bà T. Ông Q, bà T đã nhận đủ 800.000.000 đồng thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 17/01/2019. Thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q, bà T mới trả được cho Ngân hàng 71.714.791 đồng trong đó nợ gốc là 231.757 đồng và 71.483.038 đồng tiền lãi. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông Q, bà T vẫn không trả được tiền gốc theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Tính đến hết ngày 25/9/2023 ông Q, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.648.261.152 đồng (trong đó nợ gốc là 799.768.247 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả là 848.492.905 đồng. Do ông Q, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q, bà T phải trả tiền gốc và tiền lãi của hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của Ngân hàng.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN 1804130623867 ngày 17/4/2018. Tài sản thế chấp là thửa đất số 155, tờ bản đồ số 43, diện tích 690,9m^2

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 548156, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 21/4/2016 mang tên bà Doãn Thị T. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, (nay là thôn N) xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản trên đất: 01 nhà xây 02 tầng diện tích khoảng 300m^2 và toàn bộ tài sản trên đất. Khi thế chấp ông Q, bà T tự nguyện dùng tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp ngày 17/4/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Lập Thạch là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành theo quy định. Như vậy nếu ông Q, bà T không trả được nợ cho Ngân hàng thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất đứng tên bà T và các tài sản trên đất sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các điều khoản của hợp đồng thế chấp tài sản.

Về phía bà Doãn Thị V thừa nhận sau khi bà chuyển nhượng thửa đất cho chị T, chị T đã xây nhà trên thửa đất và thế nhà đất để vay tiền Ngân hàng bà không có ý kiến gì, do vậy bà V không đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản trong trường hợp ông Q, bà T không trả được nợ là không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của bà V.

Trường hợp ông Q, bà T không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng tín dụng thì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa đất số 155, tờ bản đồ số 43, diện tích 690,9m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 548156, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 21/4/2016 mang tên bà Doãn Thị T. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, (nay là thôn N), xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản trên đất: 01 nhà xây 02 tầng diện tích khoảng 300m^2 và toàn bộ tài sản trên đất (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc ngày 28/12/2021 là 689m^2) sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật là 36.000.000 đồng + (848.261.152 đồng x 3%) = 61.447.830 đồng (làm tròn là 61.447.800 đồng), hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng tại phiên tòa đại diện ngân hàng và ông Cát là đại diện theo ủy quyền của bị đơn tự thỏa thuận với nhau không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 280, 292, 298, 299, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đối với ông Nguyễn văn Q và bà Doãn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn Q và bà Doãn Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tính đến hết ngày 25/9/2023 theo hợp đồng tín dụng số LN 1804130623867 ngày 17/4/2018 với tổng số tiền là 1.648.261.152 đồng (trong đó nợ gốc là 799.768.247 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả là 848.492.905 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết nợ của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Q, bà T không thanh toán trả tiền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN 1804130623867 ngày 17/4/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 155, tờ bản đồ số 43, diện tích 690,9m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 548156, nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc, cấp ngày 21/4/2016 mang tên bà Doãn Thị T. Địa chỉ thửa đất: Thôn T, (nay là thôn N) xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và các tài sản trên đất: 01 nhà xây 02 tầng diện tích khoảng 300m^2 và toàn bộ tài sản trên thửa đất.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Q, bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q và bà Doãn Thị T phải chịu 61.447.800 đồng (Sáu mốt triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) 23.600.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0006053 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lập Thạch.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh